

Bản án số: 42/2024/HS-ST

Ngày: 17 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG - TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Khuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Mạnh Dũng và bà Lê Thị Thao.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Hoàng Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Huyền và bà Lê Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2024/TLST-HS ngày 09/4/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2024/QĐXXST-HS ngày 03/5/2024, đối với các bị cáo:

1. Lò Văn Đ, sinh năm 1993, tại huyện T C, tỉnh S L; HKTT và chỗ ở: B H N 1, xã T M, huyện T C, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn T, sinh năm 1967 và bà Lò Thị C, sinh năm 1971; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba; Vợ là Lò Thị H, sinh 1998 (đã ly hôn) và có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2019. Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 07/9/2020, Tòa án nhân dân huyện T C, tỉnh Sơn La ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 20 tháng. Bị cáo chấp hành xong quyết định ngày 26/4/2022.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 23/12/2023 đến ngày 29/12/2023 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn Ch, sinh năm 2000, tại xã C V, huyện C G, tỉnh Hải Dương; HKTT và chỗ ở: thôn V T, xã C V, huyện C G, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1979 và bà Hoàng Thị C, sinh năm 1979; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Bản án số 06/2020/HSST ngày 25/02/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Q Y, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 15 tháng tù về tội "Sản xuất, buôn bán hàng cấm". Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 10/02/2021 và các quyết định khác của bản án.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 23/12/2023 đến ngày 29/12/2023 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

- Anh **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1981. Địa chỉ: thôn P X, xã T T, huyện C G, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

- Anh **Nguyễn Trọng V**, sinh năm 1981. Địa chỉ: thôn C T, xã T T, huyện C G, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

- Anh **Hoàng Đức A**, sinh năm 1989. Địa chỉ: KĐT G, thôn T K, xã T T, huyện C G, tỉnh Hải Dương.

*** Nguyên đơn dân sự: Công ty TNHH MTV đầu tư và xây dựng P N.** Địa chỉ trụ sở: thôn 2, xã Đ S, huyện C G, tỉnh Hải Dương. Người đại diện theo pháp luật: Anh Phạm Phùng N - Giám đốc công ty. Vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh **Hoàng Văn M**, sinh năm 1989. Địa chỉ: thôn M T, xã T L, huyện Đ A, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

- Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1979. Địa chỉ: thôn V T, xã C V, huyện C G, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

*** Người chứng kiến: Anh Vũ Đình M.** Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lò Văn Đ và Nguyễn Văn Ch có quan hệ bạn bè xã hội với nhau. Do cần tiền chi tiêu cá nhân nên Đ và Ch đã rủ nhau và chuẩn bị công cụ, phương tiện thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản. Trong tháng 12/2023, Đ và Ch đã thực hiện 04 hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Cẩm Giàng cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Chiều ngày 12/12/2023, Nguyễn Văn Ch điều khiển xe mô tô BKS 34B2-870.59 chở Lò Văn Đ đi tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi đến văn phòng bất động sản D T L nằm trong khu đô thị TNR xã T T, huyện C G của anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1981, ở thôn P X, xã T T, cả hai nhìn thấy tường phía sau văn phòng có 01 dàn nóng điều hòa nhãn hiệu Sunhouse loại 12.000 BTU/h đã thống nhất tối sẽ quay lại trộm cắp. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Ch điều khiển xe mô tô chở Đ cầm theo kìm, dao dọc giấy và mỏ lết đến văn phòng bất động sản D T L. Tại đây, Đ và Ch bê 01 ghế đá gần đó đặt giáp tường, Ch đứng canh giới để Đ đứng lên ghế đá, dùng các công cụ đã chuẩn bị tháo ốc, cắt dây điện, dây dẫn ga của dàn nóng. Đ và Ch khiêng dàn nóng đặt phía sau xe mô tô rồi Đ điều khiển xe chở Ch ngồi sau ôm dàn nóng đến cửa hàng thu mua phế liệu trên Quốc lộ 5, chiều đường Hải Phòng - Hà Nội thuộc địa phận thôn Q D, xã T T của anh Hoàng Văn M, sinh năm 1989, ở thôn M T, xã T L, huyện Đ A, thành phố Hà Nội bán được 450.000 đồng. Số tiền này, cả hai đã cùng nhau chi tiêu cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Tối ngày 16/12/2023, Lò Văn Đ và Nguyễn Văn Ch thống nhất cùng đi trộm cắp tài sản. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Đ đi bộ trên đường trong thôn C T, xã T T, huyện C G thì nhìn thấy nhà kho của anh Nguyễn Trọng V, sinh năm 1981 quây xung quanh bằng hàng rào thép B40, bên trong có nhiều tấm giàn giáo xây dựng bằng sắt, không có người trông đã nảy sinh ý định cùng Ch trộm cắp. Đ dùng tay uốn cong một đoạn lưới B40 tạo khoảng trống đi vào trong nhà kho lần lượt mang 07 tấm giàn giáo xây dựng kích thước (0,45x02)m để tại sân bóng thôn C T (cạnh nhà kho). Sau đó, Đ đến phòng trọ của Ch ở thôn Q D, xã T T bảo Ch cùng đi trộm cắp các tấm giàn giáo trong nhà kho của anh V. Ch đồng ý, điều khiển xe mô tô BKS 34B2-870.59 chở Đ đến sân bóng thôn C T. Tại đây, Đ và Ch bê 07 tấm giàn giáo đặt lên xe mô tô để Ch điều khiển xe chở Đ ngồi sau ôm 07 tấm giàn giáo đến cửa hàng của anh M bán được 450.000 đồng rồi tiếp tục quay lại nhà kho của anh V trộm cắp. Trong khoảng thời gian từ 21 giờ 30 phút đến 23 giờ 30 phút cùng ngày, Đ và Ch đã lấy 18 tấm giàn giáo kích thước (0,45x02)m và 04 tấm sắt ốp cột kích thước (0,2x0,7)m tại nhà kho của anh V mang đến bán cho anh Minh được 800.000 đồng. Số tiền này, cả hai đã cùng nhau chi tiêu cá nhân hết.

Vụ thứ ba: Trưa ngày 19/12/2023, Nguyễn Văn Ch điều khiển xe mô tô BKS 34B2-870.59 chở Lò Văn Đ đi tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi đến thôn 2, xã Đ S, huyện C G, cả hai nhìn thấy bên ngoài tường phía đông của công ty TNHH MTV đầu tư và xây dựng P N (gọi tắt là công ty P N) do anh Phạm Phùng N, sinh năm 1982 (là Giám đốc, đại diện theo pháp luật của công ty) có 01 dàn nóng điều hòa nhãn hiệu Gree loại 24.000 BTU/h và 01 dàn nóng điều hòa nhãn hiệu Gree loại 42.000 BTU/h đã thống nhất đến tối sẽ quay lại trộm cắp. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Đ mang theo dao dọc giấy, kìm, tua vít, mỏ lết cắt trong người điều khiển xe mô tô của Ch chở Ch đến công ty P N rồi để xe ở rìa đường, đi bộ đến vị trí tường gắn 02 dàn nóng. Tại đây, Đ sử dụng các công cụ đã chuẩn bị tháo ốc, cắt dây điện, dây dẫn ga của dàn nóng Gree loại 42.000 BTU/h, cùng Ch bê ra vị trí xe mô tô. Do dàn nóng nặng, Đ và Ch đi về nhà trọ của Ch lấy xe bò quay lại đặt dàn nóng lên thùng xe bò. Đ điều khiển xe mô tô chở Ch ngồi sau kéo xe bò chở dàn nóng đến cửa hàng của anh M bán được 700.000 đồng sau đó quay lại công ty P N tiếp tục trộm cắp. Đ dùng dao dọc giấy, kìm, cờ lê cắt dây điện, ống dẫn để tháo dàn nóng Gree loại 24.000 BTU/h rồi cùng Ch bê dàn nóng ra để lên thùng xe bò. Đ điều khiển xe chở Ch ngồi sau kéo xe bò chở dàn nóng đến cửa hàng của anh M bán được 400.000 đồng. Số tiền này, cả hai đã cùng nhau chi tiêu cá nhân hết.

Vụ thứ tư: Khoảng 17 giờ 50 phút ngày 22/12/2023, Đ mang theo balo đựng kìm, dao, mỏ lết, tua vít đi xe đạp tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi đến quán lẩu nướng 123 của anh Hoàng Đức A, sinh năm 1989, ở khu thương mại G thuộc thôn T K, xã T T, huyện C G, Đ nhìn thấy trước cửa quán có 01 dàn nóng điều hòa nhãn hiệu Sumikura, loại 21.000 BTU/h đã nảy sinh ý định trộm cắp. Đ dùng dao và kìm cắt dây đồng của dàn nóng rồi đi xe đạp đến phòng trọ của anh Lương Minh H (không rõ địa chỉ cụ thể, là bạn của Đ và Ch) ở thôn Q D, xã T T rủ Ch cùng đi trộm cắp tài sản, Ch đồng ý. Đ gửi xe đạp tại phòng trọ của anh H

rồi điều khiển xe mô tô của Ch chở Ch đến quán lẩu nướng 123. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Ch đứng trông xe và cảnh giới để Đ dùng kìm cắt dây điện, bê dàn nóng từ trên giá đỡ đặt xuống vỉa hè trước cửa quán. Đ gọi Ch vào bê dàn nóng ra xe mô tô thì bị Công an xã T T, huyện C G bắt quả tang. Khi bị phát hiện, Đ bỏ chạy, Ch bị bắt giữ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C G phối hợp với Công an xã T T quản lý 01 dàn nóng điều hòa nhãn hiệu Sumikura, loại 21.000 BTU/h; xe mô tô BKS 34B2-870.59; 01 balô màu đen bên trong có 01 túi nilon màu đỏ đựng 01 tua vít dài 21,5cm, một đầu 2 cạnh, một đầu 4 cạnh; 01 cuộn băng dính điện màu đen; 01 mỏ lết dài 24,7cm; 01 hộp nhựa màu vàng dài 10,5cm bên trong có 01 lưỡi dao dọc giấy hình bình hành cũ; 01 hộp nhựa màu trắng dài 12,8cm bên trong có 02 lưỡi dao dọc giấy hình bình hành.

Quá trình giữ khẩn cấp thu giữ tại chỗ ở của Lò Văn Đ: 01 xe đạp; 01 mũ lưỡi trai màu đen; 01 áo phao có mũ màu đen; 01 quần vải dài màu xám; 01 đôi dép lê màu xanh; 01 kìm kim loại dài 20,2cm; 01 dao dọc giấy màu đỏ dài 13,3cm.

Ngày 23/12/2023, Lò Văn Đ giao nộp điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen lắp sim số 0896479280; Nguyễn Văn Ch giao nộp điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen lắp sim số 0777250843 và sim số 0337809084 sử dụng liên lạc với nhau khi phạm tội.

Tại Kết luận định giá tài sản số 54/KL-HĐĐG-TTHS ngày 26/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Cẩm Giàng, kết luận: 01 dàn nóng điều hòa nhãn hiệu Sunhouse, loại 12.000 BTU/h trị giá 3.000.000 đồng; 25 tấm giàn giáo bằng sắt trị giá 5.000.000 đồng, 04 tấm sắt ốp cột trị giá 1.200.000 đồng; 01 dàn nóng điều hòa nhãn hiệu Gree loại 24.000 BTU/h trị giá 10.500.000 đồng, 01 dàn nóng điều hòa nhãn hiệu Gree loại 42.000 BTU/h trị giá 17.500.000 đồng; 01 dàn nóng điều hòa nhãn hiệu Sumikura, loại 21.000 BTU/h, trị giá 6.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với tài sản các bị cáo trộm cắp là 01 dàn nóng điều hòa nhãn hiệu Sumikura 21.000 BTU/h, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng đã trả cho anh Hoàng Đức A nhận lại ngày 28/02/2024 nên anh Hoàng Đức A không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường.

Đối với tài sản các bị cáo trộm cắp ngày 12/12/2023, ngày 16/12/2023 và ngày 19/12/2023 đã bán cho anh M, anh M đã bán cho người không quen biết nên không quản lý được. Các bị hại là anh Nguyễn Văn L, anh Nguyễn Trọng V và anh Phạm Phùng N (đại diện công ty P N) yêu cầu các bị cáo phải bồi thường trị giá tài sản chiếm đoạt theo quy định.

Tại Cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 08/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố các bị cáo Lò Văn Đ, Nguyễn Văn Ch về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 58, Điều 38; điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lò Văn Đ, Nguyễn Văn Ch phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Lò Văn Đ từ 02 năm 07 tháng đến 02 năm 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 23/12/2023.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ch từ 02 năm 05 tháng đến 02 năm 08 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 23/12/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật Dân sự. Buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Văn L giá trị 01 dàn nóng điều hòa nhãn hiệu Sunhouse, loại 12.000 BTU/h trị giá 3.000.000 đồng; bồi thường cho anh Nguyễn Trọng V giá trị 25 tấm giàn giáo bằng sắt trị giá 5.000.000 đồng, 04 tấm sắt ốp cột trị giá 1.200.000 đồng; bồi thường cho Công ty TNHH MTV đầu tư và xây dựng P N 01 dàn nóng điều hòa nhãn hiệu Gree loại 24.000 BTU/h trị giá 10.500.000 đồng, 01 dàn nóng điều hòa nhãn hiệu Gree loại 42.000 BTU/h trị giá 17.500.000 đồng;

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, phát mai nộp ngân sách Nhà nước 01 xe đạp; 02 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 balô màu đen; 01 túi nilon màu đỏ; 01 tua vít dài 21,5cm, một đầu 2 cạnh, một đầu 4 cạnh; 01 cuộn băng dính điện màu đen; 01 mỏ lết dài 24,7cm; 01 hộp nhựa màu vàng dài 10,5cm bên trong có 01 lưỡi dao dọc giấy hình bình hành cũ; 01 hộp nhựa màu trắng dài 12,8cm bên trong có 02 lưỡi dao dọc giấy hình bình hành; 01 mũ lưỡi trai màu đen; 01 áo phao có mũ màu đen; 01 quần vải dài màu xám; 01 đôi dép lê màu xanh; 01 kim kim loại dài 20,2cm; 01 dao dọc giấy màu đỏ dài 13,3cm; sim số 0337809084; sim số 0777250843 và sim số 0896479280.

- Quản lý lưu tại hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD do anh Hoàng Đức A giao nộp chứa đoạn video ghi lại diễn biến vụ Nguyễn Văn Ch và Lò Văn Đ trộm cắp tài sản ngày 22/12/2023.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Đ, Ch, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi chiếm đoạt như nội dung nêu trên, nhất trí với kết luận định giá tài sản, nội dung Cáo trạng và quan điểm của Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng trong vụ án đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo thấy: Lời khai của các bị cáo Lò Văn Đ, Nguyễn Văn Ch phù hợp với nhau và với chính lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, với lời khai của các bị hại, nguyên đơn dân sự, người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 20 giờ ngày 12/12/2023, tại Văn phòng bắt động sản D T L nằm trong Khu đô thị TNR xã T T, huyện C G, tỉnh Hải Dương, Lò Văn Đ và Nguyễn Văn Ch đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Văn L 01 dàn nóng điều hòa nhãn hiệu Sunhouse loại 12.000 BTU/h, trị giá 3.000.000 đồng.

Trong khoảng thời gian từ 21 giờ đến 23 giờ 30 phút ngày 16/12/2023, tại thôn C T, xã T T, huyện C G, tỉnh Hải Dương, Lò Văn Đ và Nguyễn Văn Ch có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Trọng V 25 tấm giàn giáo bằng sắt trị giá 5.000.000 đồng và 04 tấm sắt ốp cột, trị giá 1.200.000 đồng. Tổng cộng 6.200.000 đồng.

Khoảng 21 giờ ngày 19/12/2023, tại thôn 2, xã Đ S, huyện C G, tỉnh Hải Dương, Lò Văn Đ và Nguyễn Văn Ch có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của Công ty TNHH MTV đầu tư và xây dựng P N 01 dàn nóng điều hòa nhãn hiệu Gree loại 24.000 BTU/h trị giá 10.500.000 đồng và 01 dàn nóng điều hòa nhãn hiệu Gree loại 42.000 BTU/h, trị giá 17.500.000 đồng. Tổng cộng 28.000.000 đồng.

Khoảng 21 giờ ngày 22/12/2023, tại Quán lẩu nướng 123, thôn T K, xã T T, huyện C G, tỉnh Hải Dương, Lò Văn Đ và Nguyễn Văn Ch có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Hoàng Đức A 01 dàn nóng điều hòa nhãn hiệu Sumikura loại 21.000 BTU/h trị giá 6.000.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 43.200.000 đồng.

[3]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an xã hội trên địa bàn. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi và lòng tham

động nên các bị cáo vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Xét vai trò của các bị cáo thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều có kế hoạch phạm tội từ trước vì đã cùng nhau đi quan sát, tìm tài sản sơ hở để chiếm đoạt nhưng không có sự câu kết chặt chẽ giữa các bị cáo. Bị cáo Đ là người chuẩn bị công cụ và thực hành tích cực đã trực tiếp cắt dây điện, dây dẫn ga, tháo ốc dàn nóng điều hòa và cùng với bị cáo Ch lấy tài sản mang đi tiêu thụ nên giữ vai trò thứ nhất; bị cáo Ch là người chuẩn bị phương tiện và đứng canh giới, cùng với bị cáo Đ thực hiện hành vi và mang tài sản chiếm đoạt đi bán, cùng nhau chi tiêu hết số tiền bán tài sản chiếm đoạt nên bị cáo Ch đồng phạm với vai trò là người thực hành sau bị cáo Đ.

[5]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Các bị cáo đều có nhân thân xấu. Bị cáo Ch bị Tòa án nhân dân thị xã Q Y, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 15 tháng tù về tội “Sản xuất, buôn bán hàng cấm” tại Bản án số 06/2020/HSST ngày 25/02/2020 (đã được đương nhiên xóa án tích); bị cáo Đ có 01 tiền sự, bị Tòa án nhân dân huyện T C, tỉnh Sơn La ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 85/QĐ-TA ngày 07/9/2020, thời hạn 20 tháng (đã chấp hành xong ngày 26/4/2022).

Các bị cáo Đ, Ch đều thực hiện 04 hành vi phạm tội, mỗi hành vi giá trị tài sản chiếm đoạt đã đủ yếu tố cấu thành tội độc lập về tội Trộm cắp tài sản nên các bị cáo đều phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp vào ngày 22/12/2023 bị phát hiện, thông qua lời khai của các bị cáo đã tự khai ra các hành vi phạm tội ngày 12/12/2023, ngày 16/12/2023 và ngày 19/12/2023 nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Tự thú” theo điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Tuy nhiên, xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, cần phải xử phạt nghiêm và áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất, hành vi của từng bị cáo, bắt các bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng trừng trị, răn đe, giáo dục và phòng ngừa Ch trong xã hội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự:

Đối với 01 dàn nóng điều hòa nhãn hiệu Sumikura, loại 21.000 BTU/h do

các bị cáo chiếm đoạt của anh Hoàng Đức A. Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng đã thu hồi và trả cho anh Hoàng Đức A nhận lại và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì khác nên không phải giải quyết.

Các bị cáo chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Văn L 01 dàn nóng điều hòa nhãn hiệu Sunhouse, loại 12.000 BTU/h trị giá 3.000.000đ; chiếm đoạt của anh Nguyễn Trọng V 25 tấm giàn giáo bằng sắt trị giá 5.000.000đ và 04 tấm sắt ốp cột trị giá 1.200.000đ; chiếm đoạt của Công ty TNHH MTV đầu tư và xây dựng P N 01 dàn nóng điều hòa nhãn hiệu Gree loại 24.000 BTU/h trị giá 10.500.000đ và 01 dàn nóng điều hòa nhãn hiệu Gree loại 42.000 BTU/h trị giá 17.500.000đ. Các bị cáo đã bán tài sản trộm cắp được cho anh Hoàng Văn M, anh M đã bán cho người không quen biết, đến nay không thu giữ được. Các bị hại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường trị giá tài sản bị mất. Xét yêu cầu của các bị hại, nguyên đơn dân sự là hoàn toàn chính đáng và có căn cứ nên buộc các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho các bị hại theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật Dân sự. Sau khi bán tài sản chiếm đoạt, các bị cáo cùng sử dụng Ch nên buộc mỗi bị cáo phải trả 50% giá trị tài sản cho từng bị hại, nguyên đơn dân sự.

[8]. Về xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng thu giữ 01 xe đạp và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen lắp sim số 0896479280 của bị cáo Đ; thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen lắp sim số 0777250843 và sim số 0337809084 của bị cáo Ch. Đây là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, tài sản có giá trị nên cần tịch thu, phát mai nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Thu giữ 01 balô màu đen bên trong có 01 túi nilon màu đỏ; 01 tua vít dài 21,5cm, một đầu 2 cạnh, một đầu 4 cạnh; 01 cuộn băng dính điện màu đen; 01 mỏ lết dài 24,7cm; 01 hộp nhựa màu vàng dài 10,5cm bên trong có 01 lưỡi dao dọc giấy hình bình hành cũ; 01 hộp nhựa màu trắng dài 12,8cm bên trong có 02 lưỡi dao dọc giấy hình bình hành; 01 kìm kim loại dài 20,2cm; 01 dao dọc giấy màu đỏ dài 13,3cm. Đây là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị nên cần tịch thu cho tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Thu giữ của bị cáo Đ 01 mũ lưỡi trai màu đen, 01 áo phao có mũ màu đen, 01 quần vải dài màu xám, 01 đôi dép lê màu xanh. Đây là tài sản riêng của bị cáo Đ không liên quan đến việc phạm tội, bị cáo tự nguyện không nhận lại, đề nghị xử lý theo quy định nên tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 xe bò và 01 xe mô tô BKS 34B2-870.59 bị cáo Ch sử dụng làm phương tiện chở bị cáo Đ đi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn Th. Ông Th cho Ch mượn xe mô tô để đi làm và mượn xe bò để chuyển đồ đến phòng trọ nhưng không biết việc Ch sử dụng xe làm phương tiện phạm tội. Ngày 25/02/2024, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho ông Th là phù hợp quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình

sự nên không phải xử lý.

Đối với 01 đĩa DVD do anh Hoàng Đức A giao nộp chứa đoạn video ghi lại diễn biến việc Nguyễn Văn Ch và Lò Văn Đ trộm cắp tài sản ngày 22/12/2023. Đây là chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra làm sáng tỏ vụ án nên cần quản lý, lưu hồ sơ vụ án.

[9]. Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định.

[10]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, nguyên đơn dân sự và người liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11]. Về các vấn đề khác: Đối với anh Hoàng Văn M là người mua tài sản do các bị cáo chiếm đoạt nhưng không biết là tài sản do các bị cáo Lò Văn Đ, Nguyễn Văn Ch phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý đối với anh Hoàng Văn M là phù hợp; Đối với ông Nguyễn Văn Th cho Ch mượn xe mô tô, xe bò nhưng không biết việc Ch sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên không có căn cứ xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 17, Điều 58, điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lò Văn Đ, Nguyễn Văn Ch.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lò Văn Đ, Nguyễn Văn Ch phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt chính:

- Xử phạt bị cáo Lò Văn Đ **02** (hai) năm **07** (bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 23/12/2023.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ch **02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 23/12/2023.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 357, Điều 468, Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật Dân sự.

- Buộc các bị cáo Lò Văn Đ, Nguyễn Văn Ch có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1981, địa chỉ: thôn P X, xã T T, huyện C G, tỉnh Hải Dương trị giá 01 dàn nóng điều hòa nhãn hiệu Sunhouse, loại 12.000 BTU/h là 3.000.000đ (*chia theo phần bị cáo Đ bồi thường 1.500.000đ, bị cáo Ch bồi thường 1.500.000đ*).

- Buộc các bị cáo Lò Văn Đ, Nguyễn Văn Ch có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Trọng V, sinh năm 1981, địa chỉ: thôn C T, xã T T, huyện C G, tỉnh Hải Dương trị giá 25 tấm giàn giáo bằng sắt là 5.000.000đ và trị giá 04 tấm sắt ốp cột là 1.200.000đ (cộng = 6.200.000đ) (*chia theo phần, bị cáo*

Đ bồi thường 3.100.000đ, bị cáo Ch bồi thường 3.100.000đ).

- Buộc các bị cáo Lò Văn Đ, Nguyễn Văn Ch có trách nhiệm liên đới bồi thường cho Công ty TNHH MTV đầu tư và xây dựng P N, địa chỉ trụ sở: thôn 2, xã Đ S, huyện C G, tỉnh Hải Dương (*Người đại diện theo pháp luật: Anh Phạm Phùng N - Giám đốc công ty*) trị giá 01 dàn nóng điều hòa nhãn hiệu Gree loại 24.000 BTU/h là 10.500.000đ và trị giá 01 dàn nóng điều hòa nhãn hiệu Gree loại 42.000 BTU/h là 17.500.000đ (cộng = 28.000.000đ). (*chia theo phần, bị cáo Đ bồi thường 14.000.000đ, bị cáo Ch bồi thường 14.000.000đ*).

Tổng số tiền bị cáo Lò Văn Đ phải bồi thường là 18.600.000đ, bị cáo Nguyễn Văn Ch phải bồi thường là 18.600.000đ.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, các bị hại, nguyên đơn dân sự có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu các bị cáo không thi hành hoặc chậm thi hành khoản tiền bồi thường thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

5. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, phát mại nộp ngân sách Nhà nước 01 xe đạp; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen lắp sim số 0896479280; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen lắp sim số 0777250843 và sim số 0337809084.

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 balô màu đen bên trong có 01 túi nilon màu đỏ; 01 tua vít dài 21,5cm, một đầu 2 cạnh, một đầu 4 cạnh; 01 cuộn băng dính điện màu đen; 01 mỏ lết dài 24,7cm; 01 hộp nhựa màu vàng dài 10,5cm bên trong có 01 lưỡi dao dọc giấy hình bình hành cũ; 01 hộp nhựa màu trắng dài 12,8cm bên trong có 02 lưỡi dao dọc giấy hình bình hành; 01 kìm kim loại dài 20,2cm; 01 dao dọc giấy màu đỏ dài 13,3cm; 01 mũ lưỡi trai màu đen, 01 áo phao có mũ màu đen, 01 quần vải dài màu xám, 01 đôi dép lê màu xanh.

(Tình hình, đặc điểm tài sản trên theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Giàng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng ngày 17/4/2024).

- Quản lý, lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD do anh Hoàng Đức Anh giao nộp chứa đoạn video ghi lại diễn biến sự việc Nguyễn Văn Ch và Lò Văn Đ trộm cắp tài sản ngày 22/12/2023.

6. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lò Văn Đ phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 930.000đ án phí dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Ch phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và

930.000đ án phí dân sự.

7. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Các bị hại, nguyên đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết; người liên quan có mặt (ông T) có quyền kháng cáo bản án phần có liên quan đến mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người liên quan vắng mặt (anh M) có quyền kháng cáo bản án phần có liên quan đến mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án hoặc quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành bản án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT- Công an huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan HSNV Công an huyện Cẩm Giàng;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo; bị hại; nguyên đơn dân sự;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Ngọc Khuyến